

Số: 221 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 12 năm 2024

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động theo nhiệm vụ được giao quy định tại Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa; trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 50/TTr-STC ngày 03/12/2024, ý kiến thống nhất của Thành viên UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 04/12/2024, UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động theo nhiệm vụ được giao quy định tại Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ, với những nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập trình Hội đồng nhân dân cùng cấp căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, quyết định cụ thể nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều này”.

Căn cứ quy định nêu trên thì việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động theo nhiệm vụ được giao quy định tại Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ là cần thiết, phù hợp với quy định pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích:

Quy định cụ thể nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động theo nhiệm vụ được giao quy định tại Điều

15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ để áp dụng trên địa bàn tỉnh.

2. Quan điểm:

Đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động theo nhiệm vụ được giao quy định tại Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước, người sử dụng đất trồng lúa và các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Trên cơ sở ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 190/HĐND-KTNS ngày 23/10/2024 về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động theo nhiệm vụ được giao quy định tại Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan khẩn trương xây dựng Nghị quyết theo đúng trình tự, thủ tục quy định. Trên cơ sở đó, Sở Tài chính xây dựng dự thảo Nghị quyết, lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương và gửi Sở Tư pháp thẩm định. Sau khi có kết quả thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 315/BC-STP ngày 29/11/2024, Sở Tài chính hoàn chỉnh lại dự thảo Nghị quyết và tham mưu UBND tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh ban hành.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục:

Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh được xây dựng theo hình thức quy định trực tiếp gồm 4 Điều.

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Điều 2. Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động theo nhiệm vụ được giao quy định tại Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ

- Điều 3. Tổ chức thực hiện

- Điều 4. Hiệu lực thi hành

2. Nội dung

Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động theo nhiệm vụ được giao quy định tại Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ

a) Nguyên tắc hỗ trợ

Hỗ trợ đất chuyên trồng lúa, đất trồng lúa còn lại, đất chuyên trồng lúa tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao thuộc vùng đất chuyên trồng lúa, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Phạm vi hỗ trợ

Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa; cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa; đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần; sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã; hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ.

c) Định mức hỗ trợ

c1) Hỗ trợ 50% kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp và nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ cho người sử dụng đất trồng lúa theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ.

c2) Phần kinh phí còn lại thực hiện các hoạt động sau:

- Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa;
- Đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần;
- Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã;
- Hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ.

d) Việc sử dụng kinh phí hỗ trợ để thực hiện các hoạt động tại khoản 3 Điều này được thực hiện theo quy định.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

Nguồn lực thực hiện từ nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp và nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ.

Sau khi được HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết, UBND tỉnh triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

(Xin gửi kèm theo dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động theo nhiệm vụ được giao quy định tại Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ).

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- VPUB: CVP, PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.ph499

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Phước Hiền